

Số: 198 /QĐ- THLHP

Hiệp Thành, ngày 20 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025
của trường TH Lê Hồng Phong**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào quyết định số 5403/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị Trường học trực thuộc UBND thành phố Thủ Dầu Một.

Căn cứ vào quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 22/04/2025 về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị Trường học trực thuộc UBND thành phố Thủ Dầu Một.

Căn cứ vào quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị Trường học trực thuộc Phường Thủ Dầu Một.

Căn cứ vào quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị Trường học trực thuộc UBND Phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025 của trường TH Lê Hồng Phong (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính và các Phòng, Ban liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổ chức cấp trên;
- Các Phòng, Ban;
- Lưu: VT,.



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Hồng

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu Học Lê Hồng Phong

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025)

(Quyết định số /QĐ-THLHP ngày 20/11/2025 của Trường Tiểu học Lê Hồng Phong)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	369
1	- Nguồn thu cấp bù miễn giảm HP HKI T9-T12/2025 theo	369
2	Phí	369
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	369
a	- Nguồn thu cấp bù miễn giảm HP HKI T9-T12/2025 theo	369
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	369
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	14.211
1	Chi quản lý hành chính	14.211
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.211
311	Nguồn 13	12.154
	Chi con người	12.154
	Chi biên chế thực tế: 52 người	10.790
	Chi HĐ - NĐ 111: 5 người	10.623
	Cán trừ chi con người	450
	Điều chỉnh tăng	-215
	Cán trừ 40% nguồn học phí chính khoá của năm 2025 thực hiện chi	79
	cải cách tiền lương: 369trđ x 40%	-147
	Chi hoạt động	
	Chi hoạt động bộ máy	1.364
	Chi hoạt động giảng dạy và học tập của học sinh	1.133
	Cán trừ 40% nguồn học phí chính khoá của năm 2025 thực hiện chi	453
	cải cách tiền lương: 369trđ x 40%	-222
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3.2.1	Nguồn 18	2.057
	Quỹ khen thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	579
3.2.2	Nguồn 12	579
	Đào tạo	1.478
	Sửa chữa nâng cấp	19
	Cắt tỉa cây xanh	45
	Trang bị hệ thống âm thanh phòng học phục vụ giảng dạy môn tiên	15



	Chi chuyên môn	491
	Chi PC thừa giờ	485
	Sinh hoạt hè	6
	Chi khác	539
	Cấp bù HP HKI (2025-2026) T9-T12/2025 theo NQ41/NQ-HĐND của HĐND Thành phố Hồ Chí Minh : 1154hs x 80.000 đ/hs x 4 th	369
33	Bảo vệ môi trường	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	



Ngày 20 tháng 11 năm 2025
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Chữ ký, dấu)
TIỂU HỌC
LÊ HỒNG PHONG
Vũ Thị Hồng